

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18-6-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Ông Trần Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị T, sinh năm 2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đội 2, thôn Hồ Sơn, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Đội 2, thôn Hồ Sơn, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa: Chị Vũ Thị T vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Xuân Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân Th tự nguyện kết hôn vào ngày 04-3-2020, tại uỷ ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chồng ở thôn Hồ Sơn, xã L khoảng 3 tháng thì vợ chồng chuyển ra ngoài ở riêng và mở cơ sở làm sơn mài ở xã Thành Lợi gần

nhà bố mẹ đẻ của chị. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau chỉ được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính cách không hợp và luôn bất đồng quan điểm sống, cứ mỗi lần nói chuyện lại cãi nhau; đỉnh điểm cãi chửi nhau gay gắt về kinh tế và chuyện sinh sống, làm việc ở đâu. Chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thành Lợi sinh sống còn anh Th thì lại chuyển về nhà mẹ đẻ để làm ăn, sinh sống. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2021 đến nay. Chị đã nhiều lần đưa con về nhà mẹ chồng để hòa giải với gia đình chồng và chồng nhưng tình cảm vợ chồng và tình cảm gia đình không được cải thiện mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng.

Chị nhận thấy vợ chồng không thể hòa giải và không thể đoàn tụ. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã kéo dài. Do vậy chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Th.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 25-5-2022, hiện nay cháu Minh đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Minh, chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh Th không có, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân Th: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng và tổng đạt các thủ tục tố tụng cho anh Th theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Th đều vắng mặt và không có văn bản trình bày quan điểm giải quyết vụ án.

Sau khi hoãn phiên toà, Toà án đã lấy được lời khai của anh Th với nội dung tóm tắt như sau: Anh và chị Vũ Thị T tự nguyện kết hôn tại uỷ ban nhân dân xã L vào năm 2020. Đến khoảng năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân. Bản thân anh không có lỗi gì, anh vẫn còn tình cảm với chị Thuỳ, anh không muốn vợ chồng ly hôn, nên chị Thuỳ xin ly hôn với anh, anh không đồng ý.

Vợ chồng anh có một con chung cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 25-5-2022, hiện nay cháu Minh đang ở cùng với chị Thuỳ. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Minh, không yêu cầu chị Thuỳ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Anh không đề nghị xem xét, giải quyết.

* Quá trình thu thập chứng cứ thể hiện: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân Th đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đội 2, thôn Hồ Sơn, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04-3-2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh

Nam Định. Vợ chồng chung sống với nhau đến khoảng năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Hiện nay anh Th đang sinh sống tại thôn Hồ Sơn, xã L; còn chị Thuý sinh sống tại xã Thành Lợi.

Về con chung: Chị T và anh Th có một con chung là cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 25-5-2022. Hiện nay cháu Minh đang ở cùng với chị Thuý.

Tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

+ Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Vũ Thị T, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân Th.

+ Con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 25-5-2022 cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Xuân Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị T.

+ Về tài sản, công nợ và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân Th đều đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Hồ Sơn, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Hiện nay anh Th đang sinh sống tại thôn Hồ Sơn, xã L; còn chị Thuý sinh sống tại xã Thành Lợi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa chị T và anh Th là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Xét chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định

vào ngày 04-3-2020. Như vậy hôn nhân của chị T và anh Th đã thỏa mãn về điều kiện kết hôn theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên, hôn nhân của chị T và anh Th hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị T và anh Th chung sống hòa thuận hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách không hợp và luôn bất đồng quan điểm, từ đó dẫn đến trong cuộc sống nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, ngoài ra còn mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Nên, vợ chồng chung sống với nhau không được tình cảm và không được hạnh phúc, mâu thuẫn thì ngày càng căng thẳng và trầm trọng; chị T đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ tại xã Thành Lợi, huyện V, vợ chồng đã chấm dứt quan hệ tình cảm và sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay.

Như vậy hôn nhân của chị T và anh Th không đảm bảo theo quy định tại các Điều 17, 19, 21 của Luật hôn nhân và gia đình; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và trên thực tế đời sống chung giữa chị T và anh Th không còn tồn tại từ nhiều năm nay. Nên, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thuý và xử ly hôn giữa chị T và anh Th là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực trạng hôn nhân hiện nay của chị T và anh Th.

[3]. Về con chung: Xét chị T và anh Th có một con chung là cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2022. Hiện nay cháu Minh đang ở cùng với chị T. Chị T và anh Th đều có nguyện vọng nuôi con, nhưng anh Th không chứng minh về điều kiện nuôi con.

Xét chị T có sức khỏe, có nghề nghiệp thu nhập ổn định, có điều kiện để nuôi dưỡng con chung và trên thực tế cháu Minh đang được chị Thuý nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của chị T giao cháu Nguyễn Nhật Minh cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị T và anh Th không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân Th.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Minh, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2022 cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Nhật Minh thành niên, có khả năng lao động tự lập được. (Hiện nay cháu Nguyễn Nhật Minh đang ở cùng với chị Vũ Thị T).

Anh Nguyễn Xuân Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị T.

Anh Nguyễn Xuân Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Vũ Thị T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001009 ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Xuân Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam